

**BÁO CÁO NHANH**  
**Tình hình sản xuất nông nghiệp**  
(Đến ngày 25 tháng 7 năm 2022)

**1. Kết quả sản xuất chủ yếu**

**a) Sản xuất lúa**

STT	Địa phương	Vụ Hè Thu năm 2022				
		Kế hoạch (ha)	Diện tích gieo sạ (ha)	Thu hoạch		
				Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
01	Giang Thành	29.200	29.270	13.000	5,60	72.800
02	Kiên Lương	22.500	22.400			
03	Hòn Đất	78.500	78.690	4.369	5,89	25.733
04	Tp. Rạch Giá	5.483	5.483	460	5,70	2.622
05	Châu Thành	19.064	19.043	4.825	5,50	26.538
06	Tân Hiệp	36.803	36.598	30.431	5,80	176.500
07	Giồng Riềng	46.600	46.801	37.286	5,20	193.887
08	Gò Quao	25.500	25.332	572	5,39	3.083
09	An Biên	7.100	6.020			
10	Vĩnh Thuận	3.800	3.730			
11	UM.Thượng	6.450	6.332			
<b>Tổng cộng</b>		<b>281.000</b>	<b>279.699</b>	<b>90.943</b>	<b>5,51</b>	<b>501.163</b>

**b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022**

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.390	1.895	470		1.425	3.425
02	Kiên Lương	8.050	7.034	1.684	900	4.450	15.342
03	Giang Thành	3.350	3.192	187		3.005	2.910
04	Hòn Đất	4.970	4.160	400	2.500	1.260	3.736
05	An Biên	25.350	25.171	21	21.300	3.850	7.253
06	An Minh	53.850	56.520	27	47.774	8.719	18.749
07	Vĩnh Thuận	29.530	29.510		25.010	4.500	16.850
08	UM.Thượng	9.250	9.266		9.266		2.588
09	Gò Quao	3.890	4.085		2.390	1.695	1.231
<b>Tổng cộng</b>		<b>140.630</b>	<b>140.833</b>	<b>2.789</b>	<b>109.140</b>	<b>28.904</b>	<b>72.084</b>

## 2. Tình hình chung

- **Vụ lúa Hè Thu 2022:** Diện tích gieo sạ được **279.699 ha/281.000 ha**, đạt 99,54% kế hoạch. Thu hoạch được **90.943 ha**, năng suất bình quân ước đạt **5,51 tấn/ha**, ước sản lượng **501.163 tấn/1.570.975 tấn**, đạt 31,90% kế hoạch.

- **Vụ lúa Thu Đông 2022:** Đã gieo sạ được **56.050 ha/80.000 ha**, đạt 70,06% kế hoạch. Tập trung ở huyện Giồng Riềng 22.014 ha, Giang Thành 13.000 ha, Tân Hiệp 16.038 ha, Hòn Đất 3.340 ha và Châu Thành 1.658 ha.

- **Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022:** Diện tích thả nuôi được **140.833ha/140.630 ha**, đạt 100,14% kế hoạch và tăng 9,85% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 2.789 ha (*có 2.7899 ha tôm thẻ chân trắng*); nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 28.904 ha và nuôi tôm - lúa 109.904 ha. Ước sản lượng thu hoạch đến nay đạt **72.084 tấn**, đạt 66,44% kế hoạch và tăng 25,85% so cùng kỳ.

## 3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa tính đến ngày 21/7/2022.

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Hè Thu 2022 là 7.211 ha. Các đối tượng dịch hại bao gồm: Bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm là 3.510 ha; Sâu cuốn lá diện tích nhiễm 1.760 ha; Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm là 610 ha; Bệnh cháy bìa lá diện tích nhiễm là 500 ha; Bệnh đạo ôn cổ bông diện tích nhiễm là 155 ha. Ngoài ra các đối tượng gây hại như: rầy nâu, rầy phấn trắng, sâu đục thân, muỗi hành, OBV, bù lạch, chuột, nhện gié, vàng lá chín sớm, vàng lùn, ... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

## 4. Thông tin thị trường

- |                                   |                             |                                |
|-----------------------------------|-----------------------------|--------------------------------|
| - Lúa thường (tươi): 5.500-5.600đ | - Heo hơi: 66.000đ-69.000 đ | - Urê: 17.500-17.800đ          |
| - Lúa CLC (tươi): 5.700-5.800đ    | - Tôm sú (30c/kg): 185.000đ | - NPK (16-16-8): 22.600đ       |
| - Gạo thường: 11.500đ-12.500đ     | - Tôm thẻ (100c/kg): 90.000 | - NPK (20-20-15): 24.600đ      |
| - Gạo CLC: 15.000đ-16.000đ        | - Cá bớp: 180.000-190.000đ  | - KCL: 18.200 đ - DAP: 26.000đ |

### Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGĐ Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



**Trần Công Danh**